

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về cộng, trừ, nhân, chia phân số.
- Giải các bài toán có lời văn liên quan đến phân số.

2. Kỹ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài tập củng cố.
- Biết tìm mẫu số chung nhỏ nhất khi QĐMS.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn HS gặp khó khăn.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2 <u>BT củng cố.</u> Bài 1. Củng cố phép cộng, trừ phân số.	Tính: a) $\frac{3}{7} + \frac{2}{5} = \frac{4}{15} + \frac{3}{20} =$ $\frac{2}{7} + \frac{8}{21} = \frac{4}{9} + \frac{9}{4} =$ b) $\frac{2}{3} - \frac{1}{2} = \frac{11}{12} - \frac{5}{6} =$ $\frac{17}{24} - \frac{1}{4} = \frac{32}{35} - \frac{2}{7} =$	- a) $\frac{3}{7} + \frac{2}{5} = \frac{15}{35} + \frac{14}{35} = \frac{29}{35}$ $\frac{4}{15} + \frac{3}{20} = \frac{16}{60} + \frac{9}{60} = \frac{25}{60} = \frac{5}{12}$ $\frac{2}{7} + \frac{8}{21} = \frac{6}{21} + \frac{8}{21} = \frac{14}{21} = \frac{2}{3}$ $\frac{4}{9} + \frac{9}{4} = \frac{16}{36} + \frac{81}{36} = \frac{97}{36}$ b) $\frac{2}{3} - \frac{1}{2} = \frac{4}{6} - \frac{3}{6} = \frac{1}{6}$ $\frac{11}{12} - \frac{5}{6} = \frac{11}{12} - \frac{10}{12} = \frac{1}{12}$ $\frac{17}{24} - \frac{1}{4} = \frac{17}{24} - \frac{6}{24} = \frac{11}{24}$ $\frac{32}{35} - \frac{2}{7} = \frac{32}{35} - \frac{10}{35} = \frac{22}{35}$

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Giúp HS đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài *Khoảng lặng*.
- * HS làm bài tập chính tả: Phân biệt *s/x; ch/tr*.

2. Kỹ năng:

- HS trả lời tốt các câu hỏi và hiểu nội dung bài “Khoảng lặng”.
- HS biết phân biệt để viết đúng các tiếng có âm đầu *s/x; l/n*.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ tư em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> <u>Bài 1.</u>	Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi bài <i>Khoảng lặng</i> . 1. Cô bé mà tác giả gặp trên xe buýt có thái độ như thế nào đối với mọi người xung quanh? 2. Cậu bé giúp mẹ bán hàng trong tiệm tạp hóa có thái độ như thế nào với khách hàng? 3. Cậu bé mà tác giả gặp trên hè phố đã chơi cùng các bạn như thế nào? 4. Những cô bé, cậu bé gặp trên đường đã để lại ấn tượng gì cho tác giả? 5. Câu văn nào sau đây nói	1. Khoanh vào b. Gật đầu chào hỏi mọi người với nụ cười rạng rỡ. 2. Khoanh vào vào c. Nghiêng đầu mỉm cười khi trao túi hàng được buộc chặt. 3. Khoanh vào b. Chăm chú theo dõi các bạn chơi đùa rồi khúc khích cười theo. 4. Khoanh vào a. Cho tác giả bài học về giá trị bản thân và ý nghĩa cuộc sống. 5. Khoanh vào c. Hãy tin yêu

	<p>Bài 2. Phân biệt <i>s/x</i></p>	<p>rõ nhất ý nghĩa của câu chuyện?</p> <p>Điền <i>s</i> hoặc <i>x</i> vào chỗ trống: óng gọn tràng giang buồn điệp điệp Con thuyền ...uôi mái nước ...ongong Thuyền về nước lạiầu trăm ngả Củi một cành khô lạc mấy dòng. (Huy Cận)</p> <p>b) Giải câu đố sau: Lá xanh, cành đỏ, hoa vàng Là là mặt đất đỏ chàng giống chi? (là cây gì?)</p> <p>Điền ch hoặc tr: -.....ói lợi -ôi rơm -.....ôi nổi -.....óiang - ...ập ...eng - ...imóc</p>	<p>và đón nhận cuộc sống này bằng tâm hồn lạc quan và niềm tin mãnh liệt.</p> <p>Sóng gọn tràng giang buồn điệp điệp Con thuyền xuôi mái nước song song Thuyền về nước lại sầm sập ngàn củi một cành khô lạc mấy dòng. (Huy Cận)</p> <p>- Là cây rau sam.</p> <p>-Chói lợi - Chôi rơm -Trôi nổi - Chói chang - Chập cheng - Chim chóc</p>
5'	<p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	

